

LỊCH SỬ 8

Tuần 5+6:

CHƯƠNG II CÁC NƯỚC ÂU - MỖI CUỐI THẾ KỶ XIX ĐẦU THẾ KỶ XX **BÀI 5: CÔNG XÃ PARI 1871**

I. Sự thành lập Công xã:

1. Hoàn cảnh ra đời của Công xã: HS đọc SGK trả lời các câu hỏi:

- + 1870 Pháp đánh Phổ. Pháp đánh Phổ nhằm mục đích gì?
- + Kết quả của chiến tranh Pháp- Phổ ra sao?
- + Trước tình hình đó nhân dân Pa-ri đã làm gì?
- + Khi tổ quốc bị lâm nguy thì thái độ của “ chính phủ vệ quốc ” và ND Pháp thể hiện ntn?
- + Nhận xét gì về thái độ của “Chinh phủ vệ quốc ” và của nhân dân Pháp?
- Pháp tuyên chiến với Phổ .
- 2/9/1870 Hoàng đế Na-pô-lê-ông III cùng toàn bộ 10 vạn quân chủ lực bị Phổ bắt làm tù binh.
- Ngày 4-9-1870 nh/dân Pari đứng lên k/ng. Chính quyền Na-pô-lê-ông III bị lật đổ .
- Thành lập chính phủ lâm thời Tư sản – “ Chính phủ vệ quốc”.
- Quân Phổ kéo vào nước Pháp, bao vây Pa-ri; chính phủ Tư sản hèn nhát vội vàng xin đình chiến. Quần chúng nhân dân đứng lên chiến đấu bảo vệ tổ quốc.

2. Cuộc khởi nghĩa 18/3 /1871. Sự thành lập Công xã:

- + Nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa 18/ 3/ 1871?
- + Sau cuộc khởi nghĩa 18-3-1871 chính quyền thuộc về tay ai? Cuộc CM này mang tính chất gì?

❖ Học sinh đọc và tham khảo nội dung phân tích ở dưới:

- Đây là lần đầu tiên trong lịch sử chính quyền tư sản bị lật đổ tại một trong những thủ đô lớn nhất.
- + Ủy ban trung ương quốc dân trở thành chính phủ vô sản lâm thời.
- + Trong cuộc cách mạng vô sản này giai cấp công nhân đóng vai trò quan trọng là lực lượng quyết định đến thắng lợi của cách mạng.
- + Rõ ràng Chi-e là người châm ngòi lửa cuộc nội chiến giữa tư sản và vô sản. Nhưng ủy ban trung ương quốc dân quân đã không tận dụng thắng lợi ngày 18/3. Đáng lẽ phải lập tức tiến quân -> Véc-xai đập tan sào huyệt của bọn phản động , khi chúng đang hoang mang -> cực điểm, thì lại tỏ ra ngần ngại, vội vã chuyển chính quyền cho một cơ quan dân cử (tức Hội đồng công xã).
- + Đây là những hạn chế của ủy ban trung ương quốc dân quân (làm cách mạng chưa triệt để).

Sau khi khởi nghĩa thắng lợi nhân dân Pa- ri đã có những việc làm gì?

- + Bầu theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu.
- + Nhân dân ăn mặc như ngày hội nô nức đi bỏ phiếu – họ thực hiện quyền công dân.
- + 86 đại biểu đã trúng cử hầu hết là công nhân và tri thức tiến bộ đại diện cho nhân dân lao động thủ đô.

a. Cuộc khởi nghĩa 18/ 3 1871:

- Mâu thuẫn giữa chính phủ tư sản với nhân dân Pa- ri ngày càng tăng. Chi-e, tiến hành âm mưu bắt hết ủy viên ban Trung ương.
- 18-3-1871, Chi e cho quân đánh úp đồi Mông-mac, nhưng cuối cùng bị thất bại. Nhân dân nhanh chóng làm chủ Pari. và đảm nhiệm vai trò chính phủ lâm thời.

* **Tính chất:** Là cuộc cách mạng vô sản đầu tiên.

b. Sự thành lập Công xã:

26/3/1871 nhân dân Pa –ri tiến hành bầu cử Hội đồng Công xã theo nguyên tắc phổ thông đầu phiếu

II. Tổ chức bộ máy và chính sách của công xã Pa- ri (HS tự đọc tham khảo trong SGK)**III.Nội chiến ở Pháp.Ý nghĩa lịch sử của công xã Pari:****❖ Ý nghĩa lịch sử :**

- Công xã là hình ảnh thu nhỏ của 1 chế độ xã hội mới .
- Dem lại tương lai tốt đẹp cho nhân dân lao động

❖ Bài học:

- Phải có Đảng chân chính lãnh đạo, thực hiện liên minh công nông, trấn áp kẻ thù.

❖ Bảng hệ thống sự kiện:

Thời gian	Diễn biến	Kết quả
4-9-1870	Nhân dân Pa-ri (công nhân và tiểu tư sản) khởi nghĩa	Lật đổ chính quyền Na-pô-lê-ông III, lập chế độ cộng hòa
18-3-1871	Khởi nghĩa ở Pa-ri	Nhân dân làm chủ Pa-ri
26-3-1871	Bầu cử Hội đồng Công xã	86 đại biểu trúng cử. Công xã được thành lập
Đầu tháng 4 đến đầu tháng 5 -1871	Quân Vec-xai bắt đầu tấn công Pa-ri	Quân Vec-xai chiếm phía Tây và phía Nam Pa-ri
20-5-1871	Quân Vec-xai tổng tấn công Pa-ri	"Tuần lễ đẫm máu"
27-5-1871	Trận chiến đấu ở nghĩa địa Cha-la-se-đơ	Trận chiến cuối cùng. Công xã sụp đổ

BÀI 6: CÁC NƯỚC ANH, PHÁP, ĐỨC, MỸ CUỐI THẾ KỶ XIX- ĐẦU THẾ KỶ XX

1. Anh

a. Kinh tế

- Trước 1870 Anh đứng đầu t/g về sản xuất công nghiệp.
- Từ sau 1870 Anh mất dần vị trí này tụt xuống hàng thứ ba thế giới (sau M, Đ)
- Anh vẫn đứng đầu về xuất khẩu tư bản, thương mại và thuộc địa. Nhiều công ti độc quyền về công nghiệp và tài chính đã ra đời, chi phối toàn bộ nền kinh tế.

b. Chính trị:

- Là nước quân chủ lập hiến , hai đảng Tự do và Bảo thủ thay nhau cầm quyền. , bảo vệ quyền lợi giai cấp tư sản.

c. **Đối ngoại:** Đẩy mạnh ch/sách xâm lược thuộc địa. Đến 1914 thuộc địa Anh trải rộng khắp thế giới.

→ Lênin gọi CNĐQ Anh là “**Chủ nghĩa đế quốc thực dân**”.

2. Pháp

a. Kinh tế

- Sau năm 1870 công nghiệp chậm phát triển, tụt xuống hàng thứ 4 thế giới (sau Mỹ, Đức Anh, Pháp)
- Tuy nhiên Pháp vẫn phát triển mạnh nhất là ngành khai mỏ , đường sắt , luyện kim chế tạo ô tô ...nhiều công ty độc quyền ra đời chi phối nền kinh tế Pháp.
- Pháp cho các nước tư bản chậm tiến vay với lãi suất cao→ Lênin gọi CNĐQ Pháp “**CNĐQ cho vay lãi**”.

b. Chính trị:

- Thể chế chính trị cộng hoà
(nền Cộng hòa thứ 3).
- Tăng cường đàn áp nông dân.

c. **Đối ngoại:** Chạy đua vũ trang và tăng cường xâm lược thuộc địa.

3. Đức

a. Kinh tế :

- Công nghiệp phát triển mạnh mẽ, đứng thứ 2 TG (sau Mỹ).
- Nhiều công ti độc quyền ra đời nhất là về luyện kim, than đá, sắt thép chi phối nền kinh tế Đức

b) Chính trị :

- Đức là nước quân chủ lập hiến, theo thể liên bang.
- + Thi hành chính sách đối nội, đối ngoại hết sức phản động như: đề cao chủng tộc Đức, truyền bá bạo lực và chạy đua vũ trang → Đức được gọi là “**Chủ nghĩa đế quốc quân phiệt hiếu chiến**”.

4.Mĩ

a) Kinh tế :

- Từ năm 1870 trở đi Công nghiệp đứng đầu thế giới. Sản phẩm công nghiệp Mĩ luôn gấp đôi Anh và gấp $\frac{1}{2}$ các nước Tây Âu gộp lại.
- Công nghiệp phát triển mạnh đã dẫn đến sự tập trung tư bản cao độ.Nhiều công ty độc quyền ở Mĩ ra đời như “Vua dầu mỏ”Rốc-phe-lơ, vua thép Moócgan, vua ô tô Pho... đã chi phối toàn bộ nền KT,CT Mĩ.
- Nông nghiệp, vừa đáp ứng lương thực trong nước vừa xuất khẩu cho thị trường Châu Âu.

b) Chính trị :

- Chế độ Cộng hoà liên bang với hai Đảng Dân chủ và Cộng hoà thay nhau cầm quyền ,bảo vệ quyền lợi cho g/c TS.
- Đẩy mạnh bành trướng khu vực: Thái Bình Dương, gây ch.tranh với TBN để tranh giành thuộc địa, dùng vũ lực và đồng đôla để can thiệp vào khu vực Mĩ La tinh.